

Số: 126 /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8070/TTr-SXD ngày 28 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thực hiện thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; cấp giấy phép hoạt động xây dựng (bao gồm cả giấy phép điều chỉnh) cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và cấp giấy phép hoạt động xây dựng (bao gồm cả giấy phép điều chỉnh) cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng thực hiện thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

2. Phân cấp cho Sở Xây dựng thực hiện thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng (bao gồm cả giấy phép điều chỉnh) cho nhà thầu nước ngoài

hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp phải bảo đảm đúng phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện, thời hạn, biểu mẫu theo quy định của Nghị định số 212/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; không làm phát sinh thêm điều kiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính ngoài quy định pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, kết nối, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định;

c) Người đứng đầu Sở Xây dựng quyết định thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP; thành phần hội đồng theo khoản 2 Điều 40 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP; hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, theo quy chế do Chủ tịch hội đồng quyết định ban hành theo khoản 3, khoản 4, Điều 40 Nghị định số 212/2026/NĐ-CP;

d) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; công khai, hướng dẫn đầy đủ về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết, mẫu biểu, phí, lệ phí theo quy định hiện hành;

đ) Tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định; bảo đảm việc giải quyết hồ sơ đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật;

e) Thực hiện việc khởi tạo, nhập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, khai thác dữ liệu về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài trên Hệ thống thông tin về hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và pháp luật có liên quan;

g) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

h) Định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp khi có yêu cầu; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xác minh, cung cấp thông tin, kiểm tra, xử lý vi phạm có liên quan đến việc cấp, quản lý chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cơ quan quản lý Cổng dịch vụ công và các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Xây dựng trong việc tiếp nhận, luân chuyển, số hóa, công khai, cập nhật quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi phân cấp tại Quyết định này;

c) Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu, thông tin kê khai; thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 212/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

2. Đối với hồ sơ thuộc phạm vi phân cấp tại Quyết định này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa giải quyết xong, Sở Xây dựng chủ trì rà soát, tham mưu hoặc tổ chức giải quyết theo đúng thẩm quyền được phân cấp, bảo đảm không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và DVSN tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Huannv.qđ/2026 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Linh